

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 331/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lưu Văn T**, sinh ngày 02/11/1987
- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh ngày 15/4/1994

Đều cư trú tại: **Thôn A, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lưu Văn T** và chị **Nguyễn Thị C**.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **Lưu Văn T** và chị **Nguyễn Thị C** xác định vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu **Lưu Gia H**, sinh ngày 12/02/2017 và cháu **Lưu**

Anh T1, sinh ngày 24/6/2020. Ly hôn hai bên thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, cháu T1 cho đến khi cháu H, cháu T1 thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định khác của Tòa án. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu. Chị C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về con riêng*: Anh Lưu Văn T xác định cháu Lưu Tú U, sinh ngày 28/4/2023 không phải là con ruột của anh. Chị Nguyễn Thị C xác định cháu Lưu Tú U là con riêng của chị. Căn cứ vào bản kết quả xét nghiệm AND huyết thống số 20T09/24/DNA ngày 20/9/2024 của Công ty TNHH Đ; địa chỉ trụ sở: Số C, ngách A, ngõ H, phường T, quận Đ, Hà Nội, xác định Anh T2 và cháu U không có quan hệ huyết thống C1 – Con. Vì vậy, xác định cháu Lưu Tú U, sinh ngày 28/4/2023 là con riêng của chị Nguyễn Thị C. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị C nuôi cháu U cho đến khi cháu U thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi cháu U vì cháu U là con riêng của chị C.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Anh Lưu Văn T và chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh T xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 8886 ngày 13/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Anh T2 được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mê Linh;
- TANDTP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Thạch Đà (Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 15/2/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Trung